

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK G
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 13/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK G TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân

Ông: Vũ Hồng Phong

Ông: A Vê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum tham gia Phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: A X; Ngày, tháng, năm sinh: 19/9/2000; Nơi sinh: huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Pêng S, xã Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A T và bà Y Thoi; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 04/01/2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: A N; Ngày, tháng, năm sinh: 10/5/1991; Nơi sinh: huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Pêng S, xã Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ng và bà Y Sạp; Bị cáo có vợ Y Thu; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2017 cho đến ngày 04/01/2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Ân T; Ngày, tháng, năm sinh: 25/5/1992; Nơi sinh: huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Dê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Them (Đã chết) và bà Y Ch; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 04/01/2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư: A P; Ngày, tháng, năm sinh: 24/3/1993; Nơi sinh: huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Dê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Nát và bà Y Mók; Bị cáo có vợ tên Y Phụng và 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 04/01/2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ năm: A Th; Tên gọi khác: A Tẹo; Ngày, tháng, năm sinh: 1994; Nơi sinh: huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Dê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Tháng và bà Y Chiêng; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 04/01/2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ sáu: A Anh R; Ngày, tháng, năm sinh: 18/5/1999; Nơi sinh: huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Dê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ch và bà Y Them; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2017. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. A Th1; Sinh ngày: 15/5/1988; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. A Th2; Sinh ngày: 14/02/1991; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. A M; Sinh ngày: 04/9/1992; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

4. A N; Sinh ngày: 26/03/2000; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. A T; Sinh năm: 1950; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon

Tum. (Có mặt)

2. A Th3; Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. A Ng; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

4. A Th4; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

5. A Ch; Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

6. Y Ch; Sinh năm: 1960; Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. A Th5; Tên gọi khác: A Thêu; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Son Y Ngọc T; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt không có lý do)

3. A B; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt không có lý do)

4. A Ng1; Tên gọi khác: Bom; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

5. A Bu; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn 14B, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

6. A Nh; Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Thôn Pêng P, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

7. A B1; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn 14B, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt không có lý do)

8. Hoàng Minh T; Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/6/2017, A X cùng với A N, A Th, A P, A Anh R ngồi uống rượu ở dưới bờ sông, cách cầu treo Thôn Pêng S, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum khoảng 39 mét. Trong lúc ngồi uống rượu thì có một nhóm thanh niên khác đứng ở đường liên thôn Pêng S- Pêng Prchủi bới nhóm của A Xin Ôn và thách thức đánh nhau. Lúc này A X rủ cả nhóm qua đường liên thôn Pêng S- Pêng Prđể đánh nhau với nhóm thanh niên chửi mình thì cả nhóm cùng đồng ý. A X, A N, A Th, A P, A Anh R rủ nhau đi đường tắt từ thôn Pêng Squa thôn Pêng Prđể chặn đánh nhóm thanh niên kia. Trên đường đi thì A P thấy trước nhà ông A H1 (Địa chỉ: Thôn Pêng S, xã Đăk

P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum) có một đồng củi gỗ nên chạy đến lấy một khúc cây bời lồi hình tròn, dài khoảng 01 mét. A X chạy về nhà lấy hung khí, trên đường về nhà thì A X gặp Ân T nên rủ Ân T cùng đi đánh nhau thì Ân T đồng ý cùng đi. A X chạy vào nhà lấy 01 cái chày dùng để giã ớt dài khoảng 90cm để làm hung khí, rồi chạy đi đến trước nhà thờ thôn Pêng S thì gặp A Ng1, A X rủ A Ng1 đi đánh nhau nhưng A Ng1 không trả lời gì hết. A Th, A Anh R và Ân T trên đường tắt qua thôn Pêng Pr mỗi người lấy một khúc cây hình trụ dài khoảng 01 mét ở hàng rào phía sau nhà ông A Th6. A N lấy 01 khúc cây hình tròn dài khoảng 01 mét ở phía sau nhà thờ thôn Pêng S. Sau đó tất cả nhóm đi bộ theo đường mòn qua đống trên đường liên thôn Pêng Pr đợi.

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/6/2017 sau khi nhậu cùng A Bu, A Th1, A Thêu thì A N và A M đi về mỗi người điều khiển một xe mô tô theo hướng từ thôn 14B, xã Đắk P, huyện Đắk G vào thôn Pêng Pr. Trên đường về đến đoạn đường liên thôn Pêng Pr trước nhà ông A Nh thì gặp nhóm của A X đang đứng đó. A X và A N chạy ra chặn 02 xe lại, A X nói: “Bọn mày ở làng nào?”, A N trả lời: “Ở thôn Pêng Pr.”. Lúc này A X không nói gì mà dùng tay cầm chày chọc vào mắt của A N làm A N ngã xuống đất, A X tiếp tục dùng chày đánh một phát vào đầu của A N làm A N ngất xỉu. Cùng lúc đó, A N dùng khúc cây mang theo đánh vào người A M 03 phát (Trúng vào đùi phải, lưng và tay trái). Sau khi A X đánh A N xong quay qua thấy A N đánh A M thì A X đập vào người A M 01 cái. A M bỏ chạy trốn sau nhà ông A Nh còn A X, A N, A Th, A P, Ân T và A Anh R đi bộ lên phía đường đất hướng vào nhà ông A Ngân (Tên gọi khác Ba Ke) đứng ở đó. A M trốn một lúc thì đi ra phía chuồng bò nhà ông A Nh lấy một cái quốc rồi đi tìm nhóm của A X nhưng không thấy nên A M vứt cái quốc xuống rãnh thoát nước trước nhà Sô Ny Tuấn và đi đến trước cổng nhà ông A Nh. A N sau khi bị ngất tỉnh dậy gọi điện thoại cho A Th2 nói bị thanh niên làng Pêng S đánh. A Th2 nói A Th1, A Th5 (A Thêu) đi xem A N bị đánh như thế nào. A Th2 chở A Th1 còn A Th5 (A Thêu) đi xe mô tô một mình đến chỗ của A N. Khoảng 10 phút sau Thôn, Thiệu, Thiệu gặp A N thì A Th2 hỏi A N bị ai đánh thì A N nói: “Thanh niên làng Pêng S đánh”. A Th2 nhìn lên phía trên nhà ông A Ngân thấy nhóm A X đang đứng đó thì A Th2 nói: “Chúng mày sao đánh em tao? Thích thì xuống đây tay bo.”. Rồi A Th2 đi tới trước cổng nhà Sô Ny Tuấn thấy có cái quốc nằm ở rãnh thoát nước nên lấy cái quốc đi tới chỗ nhóm A X. A Th2 đi tới chỗ nhóm A X thì lúc này A X chạy tới dùng chày đánh ba phát trúng sống mũi, đầu và lưng, còn A Th dùng khúc cây đánh 01 phát vào mặt A Th2 vào sống mũi làm A Th2 ngã xuống đất. Cùng lúc này, A P dùng khúc cây đánh 02 phát vào người A Th2, Ân T cũng lao tới dùng khúc cây đánh 02 phát vào đầu và lưng A Th2, A N dùng khúc cây đánh vào đầu, ngực, mặt của A Th2. Sau khi đánh A Th2 xong thì A X chạy xuống dùng chày đánh ba phát trúng vào đầu A Th1 (A Th1 đội mũ bảo hiểm), rồi đánh 01 cái vào lưng, A Th1 ngã xuống thì dùng chân đạp một cái vào bụng A Th1. Thấy vậy, A Anh R cũng chạy đến dùng khúc cây đánh một phát vào lưng A Th1, rồi bỏ chạy thì bị ngã xuống đất, lúc này có một đôi tượng lao tới dùng vật sắc chém vào người A Anh R thì A Anh R đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng tay trái rồi A Anh R bỏ chạy. Nhóm của A X bỏ chạy về phía rẫy thuộc thôn Pêng Strôn. Hậu quả A N, A M, A Th2, A Th1, A Anh R bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đắk G, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 73/TgT-TTPY ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương của **A Th1**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng đỉnh đầu phải: 04%
 - Gãy kín xương bàn tay ngón III, IV tay trái đã bó bột cẳng tay đỡ ngón III, ngón IV: 08%
 - Tụ máu ngoài màng cứng chẩm phải đã điều trị không có di chứng thần kinh: 21%

- Nứt sọ chẩm phải: 08%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 35,8% làm tròn **36%** (Ba mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Sẹo vùng đỉnh đầu: Do vật sắc.

- Gãy xương bàn III, IV bàn tay trái: Do vật tày.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 74/TgT-TTPY ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương của **A Th2**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm ở mũi ảnh hưởng thẩm mỹ gồm 04 sẹo, kích thước lần lượt là (01x0,2)cm, (01x0,2)cm, (1,2x0,2)cm và (01x0,2)cm: 06%

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi: 09%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 14,46% làm tròn **14%** (Mười bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 75/TgT-TTPY ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương của **A N**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng đỉnh chẩm: 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **01%** (Một phần trăm)

3. Vật gây thương tích: Vật tày.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 76/TgT-TTPY ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương của **A M**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 1/3 giữa xương trụ trái đã bó bột cánh cẳng bàn tay trái: 08%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **08%** (Tám phần trăm)

3. Vật gây thương tích: Vật tày

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ các vật chứng và chưa xử lý gồm:

- 01 (một) khúc cây bằng gỗ hình tròn dài 90cm, đường kính to nhất 04cm, nhỏ nhất 03cm.

- 01 (một) con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bề rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

- 01 (một) khúc cây bời lờ hình tròn dài 1m.

- 01 (một) khúc cây bời lờ dài 1,1m.

- 01 (một) khúc cây gỗ thông bị gãy làm đôi dài 90cm.

- 01 (một) khúc gỗ dài 34cm.

Về bồi thường thiệt hại:

- Trong giai đoạn điều tra các bị cáo A X, A N, A Th đã tác động gia đình bồi

thường cho bị hại A Th2, A Th1, A N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Trong giai đoạn truy tố các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R đã bồi thường cho các bị hại A Th2, A Th1, A N, A M số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A X và đồng bọn về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A X và đồng phạm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng Điều 38, khoản 1, 4, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm c khoản 1 Điều 3, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt: Bị cáo A X từ 02 năm 02 tháng đến 3 năm 01 tháng tù.

Áp dụng Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt: Bị cáo A N từ 02 năm rưỡi đến 3 năm tù.

Áp dụng Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt: Bị cáo A P từ 02 năm đến 2 năm rưỡi tù.

Áp dụng Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt: Bị cáo A Th từ 02 năm đến 2 năm rưỡi tù.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt: Bị cáo Ân T từ 26 tháng đến 2 năm rưỡi tù.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt: Bị cáo A Anh R từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khúc cây bằng gỗ hình tròn dài 90cm, đường kính to nhất 04cm, nhỏ nhất 03cm.

- 01 (một) con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bề rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

- 01 (một) khúc cây bời lờ hình tròn dài 1m.

- 01 (một) khúc cây bời lờ dài 1,1m.

- 01 (một) khúc cây gỗ thông bị gãy làm đôi dài 90cm.

- 01 (một) khúc gỗ dài 34cm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra các bị cáo A X, A N, A Th đã tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại: A Th2, A Th1, A N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Trong giai đoạn truy tố các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R đã bồi thường cho các bị hại A Th2, A Th1, A N, A M số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 22.000.000đ, giữa các bị cáo và những người bị hại không thỏa thuận được với nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử không ghi nhận thỏa thuận.

Các bị cáo A X A N, A P, A Th, Ân T, A Anh R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/6/2017, A X cùng với A N, A Th, A P, A Anh R ngồi uống rượu ở dưới bờ sông thì có một nhóm thanh niên khác đứng ở đường liên thôn Pêng S- Pêng Prchủi bới nhóm của A Xin Ôn và thách thức đánh nhau. Lúc này A X rủ cả nhóm qua đường liên thôn Pêng S- Pêng Prđể đánh nhau với nhóm thanh niên chửi mình thì cả nhóm cùng đồng ý. A X chạy về nhà lấy hung khí, trên đường về nhà thì A X gặp Ân T nên rủ Ân T cùng đi đánh nhau thì Ân T đồng ý cùng đi. A X chạy vào nhà lấy 01 cái chày dùng để giã ớt dài khoảng 90cm để làm hung khí, rồi chạy đi đến trước nhà thờ thôn Pêng Sthì gặp A Ng1, A X rủ A Ng1 đi đánh nhau nhưng A Ng1 không trả lời gì hết. A Th, A Anh R và Ân T trên đường tắt qua thôn Pêng Prmỗi người lấy một khúc cây hình trụ dài khoảng 01 mét ở hàng rào phía sau nhà ông A Th6. A N lấy 01 khúc cây hình tròn dài khoảng 01 mét ở phía sau nhà thờ thôn Pêng S. Sau đó tất cả nhóm đi bộ theo đường mòn qua đứng trên đường liên thôn Pêng Prđội. Sau khi gặp hai thanh niên đi xe máy theo hướng từ thôn 14B, xã Đắk Pek, huyện Đắk G vào thôn Pêng Pr thì gặp nhóm của A X đang đứng đó. A X và A N chạy ra chặn 02 xe lại, A X nói: “Bọn mày ở làng nào?”, A N trả lời: “Ở thôn Pêng Pr .”. Lúc này A X không nói gì mà dùng tay cầm chày chọc vào mắt của A N làm A N ngã xuống đất, A X tiếp tục dùng chày đánh một phát vào đầu của A N làm A N ngất xỉu. Cùng lúc đó, A N dùng khúc cây mang theo đánh vào người A M 03 phát (Trúng vào đùi phải, lưng và tay trái). Sau khi A X đánh A N xong quay qua thấy A N đánh A M thì A X đập vào người A M 01 cái. A N sau khi bị ngất tỉnh dậy gọi điện thoại cho A Th2 nói bị thanh niên làng Pêng Sđánh. A Th2 nói A Th1, A Th5 (A Thêu) đi xem A N bị đánh như thế nào thì A Th2 và A Th1 bị nhóm A X đánh gây thương tích. Hậu quả do hành vi của A X và đồng bọn gây nên thương tích với tỷ lệ thương tật cho A Th1 là 36%, A Th2 là 14, 46%, A M là 0,8%, A N là 0,1%.

Từ những chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ cơ sở để chứng minh rằng hành vi phạm tội của các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R đã phạm tội “ Cố ý gây thương tích ” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước CHXHCNVN và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cao nhất là 10 (mười) năm tù còn tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt cao nhất là 15 (mười lăm) năm tù. Với quy định trên thì hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có lợi hơn cho các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R.

[3] Tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành khi có người khởi xướng là tham gia, không có sự cấu kết bàn bạc, phân công vai trò. Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho các nạn nhân, A X và đồng bọn thể hiện tính hung hãn, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R đã cùng có hành vi gây thương tích cho A Th2, A Th1, A M, A N. Do vậy A X và đồng bọn cùng phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của A X và đồng bọn là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp gây nên thương tích cho A Th1 36% , A Th2 14, 46% , A M 0,8 % , A N 0,1% . Trước khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù các bị cáo không có mục đích rõ ràng là gây thương tích cho ai, nhưng đều có ý đồ là cùng đi gây thương tích cho người khác và khi thực hiện hành vi phạm tội thì tích cực phối hợp để cùng thực hiện tội phạm.

Đối với hành vi phạm tội của A X là người khởi xướng, rủ rê A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R và là người thực hành tích cực nhất, hung hãn nhất - Bị cáo đã dùng chày giã ót thọc vào mắt của A N, đập vào đỉnh đầu của A N, bị cáo dùng chày đánh A Th2 vào vùng đầu, lưng và sống mũi, đánh ba phát vào đầu, lưng và đập vào bụng A Th1 bị cáo đánh ba người bằng chày giã ót lấy ở nhà bị cáo, gây nên hậu quả chính cho những người bị hại.

Đối với phạm tội của bị cáo Ân T khi nhóm của A X đang nhậu thì có nhóm thanh niên làng Pênh Prchủi bối, thách thức đánh nhau sau khi cả nhóm đã đồng ý đi đánh nhau trên đường đi thì A X gặp Ân T rủ Ân T đi đánh nhau thì Ân T đồng ý trên đường đi Ân T cầm một khúc cây mang theo trong khi bị cáo với bị hại không hề quen biết không có mâu thuẫn hay xích mích gì với nhau mà bị cáo đã nguyên cớ dùng khúc cây đánh vào đầu, vào lưng của A Th2 gây thương tích. Vì vậy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52.

Đối với phạm tội của bị cáo A N là người đồng thực hành tích cực khi A X tiếp tục dùng chày đánh một phát vào đầu của A N làm A N ngất xỉu A N dùng khúc cây mang theo đánh vào người A M 03 phát (Trúng vào đùi phải, lưng và tay trái), đánh A Th2 vào vùng đầu, ngực,

Đối với phạm tội của các bị cáo A P, A Th, A Anh R là người đồng thực hành tích

cực. A Th dùng khúc cây đánh A Th2 vào vùng mặt, vùng sống mũi, A P dùng khúc cây đánh hai phát vào người của A Th2, A Anh R dùng khúc cây đánh vào lưng của A Th1. Các bị cáo cùng A X để gây thương tích cho những người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo A X và đồng bọn đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của nhiều người một cách trái pháp luật - Nhất là đối với hành vi phạm tội của A X đã trực tiếp gây thương tích cho những người bị hại. Gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội và lao động sản xuất trong nhân dân. Thể hiện ý chí coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tội lỗi của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Ân T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì tại thời điểm xảy ra phạm tội bị cáo A X là người chưa thành niên phạm tội, qua giai đoạn xét xử bị cáo đã thành niên nên còn được áp dụng các quy định về người chưa thành niên để xử lý. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo cũng tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số có những hạn chế nhất định về nhận thức xã hội và pháp luật, phạm tội lần đầu, các bị cáo mặc dù đã trưởng thành nhưng tuổi đời còn rất trẻ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực rèn luyện, cải tạo sớm trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bề rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm - Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- 01 (một) khúc cây bằng gỗ hình tròn dài 90cm, đường kính to nhất 04cm, nhỏ nhất 03cm.

- 01 (một) khúc cây bời lờ hình tròn dài 1m.

- 01 (một) khúc cây bời lờ dài 1,1m.

- 01 (một) khúc cây gỗ thông bị gãy làm đôi dài 90cm.

- 01 (một) khúc gỗ dài 34cm.

Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra các bị cáo A X, A N, A Th đã tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại: A Th2, A Th1, A N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Trong giai đoạn truy tố các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R đã bồi thường cho các bị hại A Th2, A Th1, A N, A M số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 22.000.000

đồng nhưng các bên không thoat thuận được với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Khi các bị hại có các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình thì tách ra giải quyết một vụ án dân sự khác.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với bị cáo A Anh R sau khi dùng khúc cây đánh vào lưng của A Th1 rồi quay bỏ chạy thì bị trượt ngã nên bị một đối tượng lao tới dùng vật sắc chém trúng vào cánh tay bên trái. quá trình điều tra, xác định được hành vi gây thương tích cho A Anh R có dấu hiệu tội phạm với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Ngày 29/12/2017, cơ quan CSĐT - Công an huyện Đắk G ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 05 về tội “ Cố ý gây thương tích ” quy định tại Điều 104, Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tiến hành điều tra theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không xác định được người đã gây thương tích cho A Anh R nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Đắk G ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số: 01 ngày 01/3/2018. Đối với A Ng1 khi A X chạy đến trước nhà thờ nguyện thuộc Thôn Pêng S, xã Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum thì gặp A Ng1 đang đứng ở đó A X rủ A Ng1 đi đánh nhau nhưng A Ng1 không tham gia đánh nhau. Vì vậy không có cơ sở để khởi tố A Ng1 về tội cố ý gây thương tích.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân T, A Anh R phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”;

Áp dụng: Điều 38, khoản 1, 4, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm c khoản 1 Điều 3, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: A X 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án - Được trừ 04 tháng, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 4/01/2018.

Áp dụng Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: A N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án - Được trừ 04 tháng 24 ngày thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 4/01/2018.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: A Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án - Được trừ 04 tháng, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 4/01/2018.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: A Phi 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án - Được trừ 04 tháng, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 4/01/2018.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Ân T 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án - Được trừ 04 tháng, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 4/01/2018.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: A Anh R 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khúc cây bằng gỗ hình tròn dài 90cm, đường kính to nhất 04cm, nhỏ nhất 03cm.

- 01 (một) con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bề rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

- 01 (một) khúc cây bời lờ hình tròn dài 1m.

- 01 (một) khúc cây bời lờ dài 1,1m.

- 01 (một) khúc cây gỗ thông bị gãy làm đôi dài 90cm.

- 01 (một) khúc gỗ dài 34cm.

Như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06/09/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk G được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ-VKS ngày 27/8/2018 của VKSND huyện Đăk G.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo A X, A N, A Th, A P, Ân Tư, A Anh R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/11/2018) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**